

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **181**/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 239/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người nhận ủy quyền giao nhận tài liệu cho chị T: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn Q, sinh năm 1989.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự và người làm chứng đều vắng mặt. (Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Lương Văn Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 13 tháng 9 năm 2016 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn được một thời gian thì đầu năm 2021, anh Q đi lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu sống xa nhau, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, tuy nhiên được khoảng 02 tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chưa được tìm hiểu kỹ nên vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cãi nhau. Đồng thời, mỗi khi liên lạc về, anh Q không hỏi thăm, quan tâm vợ con mà thường xuyên mắng chửi chị T. Do đó, chị T đã xin phép mẹ chồng về nhà ngoại ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh Q khi biết tin cũng không quan tâm đến chị T mà đã chủ động cắt đứt liên lạc. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị T ly hôn với anh Lương Văn Q để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Lương Ngọc Q1, sinh ngày 26/5/2017. Hiện nay, cháu Q1, đang ở cùng chị T và ông bà. Bản thân chị T hiện nay cũng có nơi cư trú và việc làm ổn định có đủ khả năng để nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Đề nghị Tòa án giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q1 và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị T2 là mẹ đẻ của anh Lương Văn Q. Tại các biên bản lấy lời khai, bà T2 trình bày: Anh Q và chị T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2016 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện nay, anh Q đang lao động tại Đài Loan. Anh Q đã được bà thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn tuy nhiên, trường hợp chị T vẫn kiên quyết đòi ly hôn thì anh Q nhất trí đồng ý. Do anh Q không cung cấp địa chỉ cụ thể ở Đài Loan và bản thân bà T2 cũng không nắm được nên bà không thể cung cấp cho Tòa án. Về con chung, chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Lương Ngọc Q1, sinh ngày 26/5/2017 đang ở cùng chị T. Anh Q đồng ý giao cho chị T nuôi con chung do anh Q đang lao động ở nước ngoài không đủ điều kiện để chăm sóc cho con chung.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 11576/QLXNC-P5 ngày 08/6/2022 thể hiện: Anh Lương Văn Q, sinh ngày 03/12/1989, có thông tin xuất cảnh ngày 15/8/2018 bằng hộ chiếu số C4988852 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, chị T, anh Q, bà T2 đều vắng mặt (chị T có đơn xin xét xử vắng mặt).

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị T và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lương Văn Q; về con chung, giao cháu Lương Ngọc Q1, sinh ngày 26/5/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lương Văn Q, là người Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn được một thời gian thì đầu năm 2021, anh Q đi lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu sống xa nhau, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, tuy nhiên được khoảng 02 tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không thể chia sẻ dẫn đến cãi nhau. Đồng thời, mỗi khi liên lạc về, anh Q không hỏi thăm, quan tâm vợ con mà thường xuyên mắng chửi chị T. Sau đó, chị T đã xin phép mẹ chồng về nhà ngoại ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh Q khi biết tin cũng không quan tâm đến chị T mà đã chủ động cắt đứt liên lạc. HĐXX xét thấy, hôn nhân của chị T và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mỗi người ở một nước khác nhau, không ai quan tâm đến ai, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh Q là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị T và Anh Q có 01 con chung là cháu Lương Ngọc Q1, sinh ngày 26/5/2017. Hiện nay, cháu Q1 đang ở cùng chị T và ông bà ngoại. Do cháu Q1 vẫn còn nhỏ, chưa đủ 03 tuổi cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của mẹ. Bản thân chị T hiện nay cũng có nơi cư trú và việc làm ổn định có đủ khả năng để nuôi dưỡng chăm sóc cháu đầy đủ. Do đó, chị T đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ. Bản thân chị T có chỗ ăn ở, có sức lao động nên đủ điều kiện nuôi con. Anh Q đang lao động tại Đài Loan, chưa thể về nước. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên việc giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này, anh Q có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi quyền nuôi con theo quy định. Do chị T tự nguyện tạm thời chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung, sau này chị T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lương Văn Q.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lương Ngọc Q1, sinh ngày 26/5/2017 từ tháng 9/2022 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Lương Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số [AA/2021/0000097](#) ngày 10/5/2022. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn